

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 01 - 2021

V/v: *Ly hôn và tranh chấp
nuôi con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hùng Dương;
2. Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 485/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tú O, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 94/36, Khu phố 7, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 94/36, Khu phố 7, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 08/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Tú O trình bày:* Bà Lê Thị Tú O và ông Nguyễn Thế M tự nguyện tìm hiểu nhau, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh B vào ngày 21/7/2003. Sau khi kết hôn, bà O và ông M sống chung với gia đình ông M, đến khi sinh con thì vợ chồng dọn ra sống riêng. Quá trình chung sống, kể từ khi kết hôn với ông M đến nay ông M thường xuyên nhậu nhẹt, ban ngày đi làm chiều về là nhậu với bạn bè, nếu không có bạn thì tự ngồi nhậu một mình, mỗi lần nhậu xong là kiểm chuyện với vợ con, thậm chí là đe dọa đến tính mạng bà O. Vì hạnh phúc gia đình và thương các con nên bà đã cố gắng chịu đựng, khuyên can và tha thứ cho ông M nhiều lần nhưng ông M không chỉ không thay đổi mà còn cho rằng không thể bỏ nhậu được. Nay bà O nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với ông M nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thế M.

Về con chung: Bà O và ông M có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ T,

sinh ngày 17/01/2004 và cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 02/8/2008. Khi ly hôn, bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T và cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà O không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo ý kiến, yêu cầu của mình, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ: CMND, sổ hộ khẩu của bà O (bản chứng thực); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chứng thực); Giấy khai sinh của cháu Tuyền và cháu T (bản sao).

* *Đối với bị đơn ông Nguyễn Thế M:* Ông Nguyễn Thế M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông M không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng. Về mặt nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa bà O và ông M đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về con chung, nhận thấy cháu T và cháu T đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với bà O nên căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao T và cháu T cho bà O được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Tú O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Thế M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà O và ông M kết hôn và có đăng ký kết hôn tại phường Đ, thị xã (nay là thành phố) Đ, tỉnh B vào ngày 21/7/2003 theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên đơn bà O cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M thường xuyên nhậu nhẹt rồi kiếm chuyện với vợ con, thậm chí là đe dọa đến tính mạng bà O. Bà O đã nhiều lần khuyên can ông M nên thay đổi nhưng ông M vẫn không thay đổi. Do không thể chịu đựng và tiếp tục sống chung với nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thế M.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc. Để đạt được mục

đích này, vợ chồng phải quan tâm, yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau về mọi mặt. Về phía bị đơn ông Nguyễn Thế M đã được triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng ông M không chấp hành và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của bà O, chứng tỏ ông M không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà O và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc bà O yêu cầu được ly hôn với ông M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà O và ông M có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 17/01/2004 và cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 02/8/2008. Nhận thấy, cả hai con chung đều có nguyện vọng sống cùng bà O, về phía ông M không có ý kiến về con chung nên việc giao cháu T và cháu T cho bà O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà O không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Vì quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ T và cháu Nguyễn Thị Mỹ T, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà O không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[8] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà O phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, Khoản 1 Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Tú O đối với bị đơn ông Nguyễn Thế M về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tú O được ly hôn với ông Nguyễn Thế M.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh B cấp cho bà Lê Thị Tú O và ông Nguyễn Thế M ngày 21/7/2003).

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 17/01/2004 và cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 02/8/2008 cho bà Lê Thị Tú O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Tú O không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là Nguyễn Thị Mỹ T và cháu Nguyễn Thị Mỹ T, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Tú O không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Tú O phải nộp số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016-0050577 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Định Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh